TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1602/2020/QĐST- DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Diệu Hà

2. Ông Nguyễn Đình Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Duy Tuấn- Kiểm sát viên

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 321/2011/TLST-DS ngày 15/8/2011 về việc "tranh chấp thừa kế, tranh chấp quyền sở hữu nhà" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4749/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lại Anh Q (chết năm 2014)

Địa chỉ: 94 H, phường B, Quận A, Thành phố. H.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Quân: Ông Lại Anh D, sinh năm 1971. Đại diện ủy quyền của ông Lại Anh Dũng:

- Bà Nguyễn Phạm Như Y, sinh năm 1967

Địa chỉ: Căn hộ 206 lô E R7 Chung cư Đ, đường C, phường B, Quận C, Thành phố H.

- Ông Phan Quang M

Địa chỉ: 1054/40 C, Phường D, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Trương Thị Thu H (đã chết năm 2020).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H: Ông Trương Minh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: D21/1 đường T, khu phố 1, phường B, quận C, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân Quận C

Địa chỉ: 168 T, phường T, Quận C, Thành phố H.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc N – Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận C.

Địa chỉ: 168 T, phường T, Quận C, Thành phố H.

2. Ông Lại Hoàng N, sinh năm 1992

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Phạm Như Y, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Căn hộ 206 lô E R7 Chung cư Đ, đường C, phường B, Quận C, Thành phố H.

3. Bà Nguyễn Thị Y

Địa chỉ: D21/1 T, Khu phố 1, phường A, Quận C, Thành phố H.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ L

Địa chỉ: 17/9A/4 Tổ 7, Khu phố 7, Đường D, phường Đ, quận T, Thành phố H.

4. Ông Lại Anh D, sinh năm 1971

Địa chỉ: POBOX 7224 Đ – Vic 3175. Dandenoy Plaza

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Phạm Như Y, sinh năm 1967

Địa chỉ: Căn hộ 206 lô E R7 Chung cư Đ, đường C, phường B, Quận C, Thành phố H.

5. Bà Lại Thị T, sinh năm 1932

Địa chỉ: Phòng 506 Lô J, Chưng cư B, phường B, Quận C, Thành phố H.

NHẬN THẤY:

Đại diện người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Cha mẹ cụ H là cụ Nguyễn Thị R (đã chết năm 1966) và cha đã chết từ lâu không rõ họ tên.

Cha mẹ cụ T là cụ Tôn Nữ Thị H (chết năm 2006) và cụ Lại Văn X (chết năm 1972).

Cụ H kết hôn với cụ Lại Anh T (chết ngày 04/9/2011) có với nhau 02 người con gồm:

1. Ông Lại Anh D, sinh năm 1971

2. Ông Lại Anh Quân, sinh năm 1972 (đã chết) không có vợ con.

Cụ Nguyễn Thị H có người con riêng là bà Trương Thị Thu H (đã chết năm 2020).

Cụ T chết ngày 04/9/2011 có để lại di chúc cho ông Lại Hoàng N, sinh năm 1992 là cháu nội. Cụ H chết ngày 13/7/2007 không có để lại di chúc.

Về nguồn gốc căn nhà 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H: Do các cụ Lại Văn X và Tôn Nữ Thị H đứng bộ năm 1944, trên phần đất này có dựng một nhà máy dệt đây, sau đó năm 1975, cụ Hảo cho bà Lại Thị T về cất nhà để ở, sau đó năm 1977 cụ H cho cụ T cụ H về ở, bà T chỉ đi đi về về khu đất đó thôi, còn cụ T và cụ H ở khu đất cho đến lúc bị thu hồi. Năm 1996 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Bản án phúc thẩm số 969/DSPT ngày 19/12/1996 giải quyết tranh chấp đất giữa cụ

Tôn Nữ Thị H và cụ Lại Anh T. Theo Bản án này thì cụ T và cụ H được sử dụng một phần khuôn viên đất của căn nhà 23/16 xã An Khánh huyện Thủ Đức (nay thuộc khu phố 1 phường An Bình Quận 2) với diện tích là 296,21m^2. Phần diện tích chênh lệch (339,32m^2-296,21m^2) phía nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phần đất 39,79m^2 của bà Lại Thị T không nằm trong phần diện tích 339,32m^2 các bên đang tranh chấp, phần đất của bà Thu đã được Ủy ban nhân dân Quận C thực hiện xong việc bồi thường, do đó phần diện tích các bên đang tranh chấp không liên quan đến bà Thu.

Hiện nay toàn bộ diện tích nhà đất tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H đã bị thu hồi giải tỏa ở dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Nay, đại diện nguyên đơn vẫn nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án giải quyết:

- Đề nghị công nhận di chúc của cụ Lại Anh T (chết ngày 04/9/2011) lập ngày 26/6/2008 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố H cho ông Lại Hoàng N.

- Chia thừa kế phần di sản của cụ Nguyễn Thị H để lại là ½ giá trị căn nhà đất tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H cho các thừa kế của cụ Hgồm ông Lại Anh T, ông Lại Anh D, ông Lại Anh Q và bà Trương Thị Thu H theo Bản án phúc thẩm số 696/DSPT ngày 19/12/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích là 296,21m^2. Phần diện tích chênh lệch sau khi Uỷ ban nhân dân Quận 2 đo đạc thực tế dôi ra 43,11m^2 (339,32m^2-296,21m^2) phía nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu phản tố của ông Trương Minh T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Trương Thị Thu H nguyên đơn có ý kiến như sau: Nguyên đơn không đồng ý vì khi cụ H cụ T còn sống, tất cả các con ai cũng có công nuôi dưỡng.

Về yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Y đại diện nguyên đơn có ý kiến như sau: Đại diện nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Y về công nhận quyền sở hữu của bà Y đối với nhà đất diện tích 105,95m^2 tại địa chỉ 23/16A C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H. Còn đối với yêu cầu độc lập của bà Y đề nghị công nhận di chúc của bà Trương Thị Thu H cho bà Y đại diện nguyên đơn không có ý kiến.

Bị đơn bà Trương Thị Thu H (đã chết) có ông Trương Minh T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng trình bày:

Mẹ ông T bà Trương Thị Thu H là con riêng của cụ Nguyễn Thị H (chết năm 2007), còn cụ Lại Anh T (chết năm 2011) là chồng sau của cụ H. Cụ T và cụ H có hai người con chung là ông Lại Anh D và ông Lại Anh Q (chết năm 2014)

Cụ Lại Anh T có mẹ là cụ Tôn Nữ Thị H (chết 2006), cụ H còn có con là Lại Thị T.

Nguồn gốc nhà đất 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H nguyên trước đây là của vợ chồng cụ Tôn Nữ Thị H. Đất này đã bị chính quyền chế độ cũ trưng mua (thu) để lập bốt. Sau giải phóng bà H về chiếm ở và có cất một căn

nhà diện tích 39,79m^2. Năm 1976, cụ H về Quận 1 ở nên giao lại nhà đất cho cụ T và cụ H sử dụng. Bà Hồng được cụ H và cụ T đưa về đây ở và có hộ khẩu chung với cụ H từ năm 1976 đến nay.

Năm 1984, cụ H khi còn sống có cho cháu là bà Nguyễn Thị Y một phần đất diện tích ước tính khoản 200m^2. Bà Y đã cất nhà ở, có hộ khẩu riêng, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B năm 1989. Năm 1990 được Ủy ban nhân dân phường cấp số nhà 23/16A C, phường B, Quận C. Cụ T ở đó cũng không có ý kiến gì về việc cho đất cất nhà này.

Năm 1989, cụ T bán một phần đất trong diện tích 1056m^2 đang sử dụng cho người khác nên cụ Tôn Nữ Thị H tranh chấp. Tại Tòa án nhân dân Thành phố H cụ H đã rút yêu cầu tranh chấp các hợp đồng chuyển nhượng đất do cụ T đã ký. Phần nhà đất còn lại theo Bản án phúc thẩm số 696/DSPT ngày 19.12.1996 của Tòa án nhân dân Thành phố H bằng 336m^2, Tòa án buộc cụ H và cụ T phải trả lại cho cụ H phần nhà đất có diện tích 39,79m^2 (hiện là một phần trong căn nhà mang số 23/16C khu phố 1, phường B, Quận C) cụ H và cụ T được sử dụng phần nhà đất còn lại bằng 296,21m^2 (trong đó có nhà của bà Y số 23/16A như tôi đã nêu trên, nhà ngoại Hường và bà Hồng đang ở hiện mang số cũ 23/16 C, phường B, Quận C. Sau khi cụ H chết, bà H tiếp tục quản lý, sử dụng và một phần nhà đất cụ T sử dụng hiện mang cùng một số 23/16C với nhà của cụ H nhưng do bà T sử dụng.

Trong quá trình điều tra xác minh của Ủy ban nhân dân phường và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận C, được thể hiện trên các bản vẽ của cơ quan chức năng thì hai hộ khẩu do bà H và bà Y đứng chủ hộ, bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố H trên tổng diện tích nhà đất được công nhận theo bản án phúc thẩm số 696/DSPT ngày 19.12.1996, đã có ba hộ sử dụng nhà riêng biệt.

Các thừa kế của cụ H gồm có cụ Lại Anh T, bà Trương Thị Thu H, ông Lại Anh D, ông Lại Anh Q (chết 2014).

Nay bà H đã chết và ông là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết: Đề nghị tính công sức đóng góp, tôn tạo, quản lý của bà H đối với phần di sản của cụ Nguyễn Thị H và cụ Lại Anh T để lại là 01 suất thừa kế (tương đương 500 triệu đồng) vì bà H đã có quá trình đóng góp vào việc quản lý, tôn tạo và phát triển di sản thừa kế nhà đất tại số 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H. Nay nguyên đơn khởi kiện chia thừa kế di sản của cụ H thì bị đơn đề nghị tính công sức đóng góp của bà H rồi mới chia thừa kế của cụ H và cụ Tuấn.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Y người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Y có bà Nguyễn Thị Mỹ L đại diện trình bày: Năm 1984, bà Y được cụ Nguyễn Thị H (chết năm 2007) cho một phần đất khoảng 220m^2. Phần đất này thuộc khuôn viên nhà đất tại ấp Bình Khánh 1, xã An Khánh, huyện T, Thành phố H nay là số 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, diện tích 1.056m2. Trước đây có nguồn gốc của cụ Tôn Nữ Thị H và cụ Lại Văn X đã bị nhà nước chế độ cũ trưng thu làm đồn bốt. Sau giải phóng năm 1975, cụ H về chiếm một phần đất cất nhà rồi cho vợ chồng người con là cụ

Lại Anh T, cụ Nguyễn Thị H sử dụng. Cụ H, cụ T có đưa người con riêng của bà là Trương Thị Thu H về ở chung. Quá trình sử dụng nhà vợ chồng cụ T, cụ Hường, bà H đã nới rộng diện tích sử dụng đất.

Việc bà H cho bà Y đất, bà H có làm giấy tái xác nhận đề ngày 06/8/1999. Năm 1999 bà H kê khai nhà đất chỉ kê khai phần diện tích nhà bà đang sử dụng.

Sau khi được cho đất bà Y đã tự xây dựng nhà và ở ổn định trên đất này cho đến ngày bị giải tỏa (năm 2011), quá trình sử dụng nhà đất bà Y thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế, kê khai với nhà nước từ năm 1984 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã An Khánh ngày 25/10/1989. Hơn nữa việc bà Y được cụ Nguyễn Thị H cho đất cất nhà ở cụ T và các con đều biết nhưng không ai tranh chấp.

Năm 1990, bà Y được Ủy ban nhân dân cấp số nhà mang số 23/16A đường C, khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H và đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà này. Do nhà đất nằm trong khu quy hoạch, giải tỏa nên đã nhiều lần bà Y lập thủ tục xin hợp thức hóa nhưng không được.

Hiện toàn bộ nhà đất số 23/16 Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H bị giải tỏa để thực hiện dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm trong đó có căn nhà của bà Y mang số 23/16A C, diện tích 105,95m^2 đính kèm bản vẽ, biên bản xác minh thực tế của Ủy ban nhân dân Phường B, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư.

Nay cụ T và cụ H đã chết, các thừa kế của cụ T cụ H gồm có ông Lại Anh D, Lại Anh Q (đã chết) và bà Trương Thị Thu H (đã chết năm 2020) nhưng duy nhất chỉ có bà H thừa nhận trong căn nhà 23/16 C bị giải tỏa có phần nhà đất của bà và đồng ý yêu cầu tách hồ sơ riêng biệt cho bà Yến. Còn các thừa kế khác ông D và ông Q không đồng ý và cho rằng nhà đất nêu trên là của cha mẹ các ông chết để lại. Khi lập hồ sơ để được bồi thường, hỗ trợ đã căn cứ vào Bản án phúc thẩm số 696/DS – PT ngày 19.12.1996 của Tòa án nhân dân Thành phố H công nhận trong đó có phần diện tích bà đang sử dụng là của cụ T, cụ H. Từ đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định 3439/QĐ – UBND ngày 21.03.2011 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho nhà đất 23/16 C không có tên bà Y.

Bà Y đã khởi kiện vụ án hành chính. Quá trình xem xét, giải quyết đã có Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/QĐHC – ST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân Quận 2 và Bản án phúc thẩm số 585/2017/HC – PT ngày 28/06/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố H chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y và quyết định buộc: *"Ủy ban nhân dân Quận 2 có trách nhiệm giải quyết lại việc Bồi thường hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với nhà đất tại 23/16 C, khu phố 1, phường B, quận C là di sản của Ông Lại Anh T và Bà Nguyễn Thị H có Bà Trương Thị Thu H đại diện các đồng thừa kế và nhà đất tại địa chỉ 23/16A Lương Định Của, khu phố 1, phường B, quận C, Thành phố H của Bà Nguyễn Thị Y theo quy định của pháp luật".*

Từ khi có hai bản án hành chính nêu trên cho đến nay bà Y vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền Quận C ban hành quyết định giải quyết bồi thường hỗ trợ thiệt hại và tái định cư theo quyết định bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhiều năm

qua bà Y sống không có nhà ở, không có công ăn việc làm ổn định, cuộc sống vô cùng khó khăn.

Nay các thừa kế của cụ T và cụ H khởi kiện tranh chấp thừa kế nhà đất 23/16 C, khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H. Bà Y là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập và yêu cầu độc lập bổ sung yêu cầu Tòa án xem xét công nhận nhà đất hiện mang số 23/16 C, khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H diện tích 105,95m^2 thuộc sở hữu của bà Yến; đề nghị công nhận di chúc lập ngày 04/10/2019 của bà Trương Thị Thu H (chết ngày 20/2/2020) cho bà Nguyễn Thị Y.

Riêng với yêu cầu phản tố của ông Trương Minh T, bà Y đồng ý trong trường hợp tòa chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn thì bà Y tự nguyện để phần đó cho ông T được nhận để duy trì việc cúng giỗ hàng năm và lo thờ cúng cho ông bà của bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lại Hoàng N, ông Lại Anh D có bà Nguyễn Phạm Như Y là đại diện trình bày: Ông N, ông D thống nhất với yêu cầu trình bày của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị T trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Quận C có bà N đại diện trình bày: Ủy ban nhân dân Quận C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đến nay Ủy ban nhân dân Quận C cũng chưa xác định phần bà Y được hưởng theo Bản án hành chính phúc thẩm số 585/2017/HC – PT ngày 28/06/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố H, Ủy ban đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận được toàn bộ các vấn đề trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, hòa giải, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn yêu cầu công nhận di chúc của cụ Lại Anh T cho cháu nội là Lại Hoàng N; chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị H để lại là ½ giá trị căn nhà đất tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H cho các thừa kế của cụ H.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Trương Thị Thu H đề nghị tính công sức đóng góp, tôn tạo phần di sản của cụ Lại Anh T và cụ Nguyễn Thị H cho bà Trương Thị Thu H tương đương với 01 suất thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Y đề nghị công nhận di chúc của bà Trương Thị Thu H cho bà Y.

Đây là những vấn đề cần xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thống nhất với nhau như sau:

1. Phần diện tích 296,21m^2 tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H theo Bản án phúc thẩm số 969/DSPT ngày 19/12/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố H là di sản thừa kế của cụ Lại Anh T và cụ Nguyễn Thị H.

2. Công nhận di chúc của cụ Lại Anh T (chết ngày 04/9/2011) lập ngày 26/6/2008 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố H cho ông Lại Hoàng N.

3. Công nhận di chúc lập ngày 04/10/2019 của bà Trương Thị Thu H (chết ngày 20/2/2020) cho bà Nguyễn Thị Y.

4. Phần thừa kế của cụ Lại Anh T cho Lại Hoàng N là 148,105m^2, tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H đã được thu hồi theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị H là 148,105m^2 tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H đã được Ủy ban nhân dân Quận C thu hồi theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Các bên thống nhất các đồng thừa kế của cụ Nguyễn Thị H gồm: Ông Lại Anh Q (chết năm 2014), ông Lại Anh D, bà Trương Thị Thu H, ông Lại Anh T. Do ông Quân đã chết năm 2014 trước bà H, do vậy bà Trương Thị Thu H và ông Lại Anh D được hưởng phần thừa kế ông Q.

7. Các bên thống nhất bà Trương Thị Thu H được hưởng công sức gìn giữ di sản thừa kế tương ứng với 01 suất thừa kế.

8. Các bên cùng thống nhất phần giá trị các thừa kế được hưởng của cụ Lại Anh T và cụ Nguyễn Thị H tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H cụ thể là:

8.1. Ông Lại Hoàng N được hưởng 148,105m^2 phần di sản của cụ Lại Anh T để lại và 29,621m^2 phần di sản cụ T được hưởng của cụ Hường, tổng cộng là

177,726m^2. Ông Lại Anh D được hưởng 29,621m^2 phần di sản của cụ H và 14,8105m^2 phần di sản của ông Lại Anh Q, tổng cộng là 44,4315m^2.

8.2. Bà Trương Thị Thu H được hưởng 29,621m^2 phần di sản của cụ H, 01 suất thừa kế phần công sức gìn giữ di sản tương đương 29,621m^2 và 14,8105m^2 phần di sản của ông Lại Anh Q, tổng cộng là 74,0525m^2. Phần diện tích này bà Nguyễn Thị Y được hưởng theo di chúc do bà Trương Thị Thu H lập ngày 04/10/2019.

9. Các bên thống nhất hồ sơ bồi thường của bà Nguyễn Thị Y tại địa chỉ 23/16A C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H gồm 43,11m^2 từ (339,32m^2-296,21m^2) và 74,0525m^2 bà Nguyễn Thị Y được hưởng từ di chúc của bà Trương Thị Thu H. Tổng cộng là 117,1625m^2.

10. Các đương sự thỏa thuận ông Lại Hoàng N, ông Lại Anh D là những người thừa kế của cụ Lại Anh T và cụ Nguyễn Thị H được hưởng diện tích 222,1575m^2 đã bị thu hồi theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư và tiền lãi phát sinh (nếu có) tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H các bên cùng thống nhất: Ông Lại Hoàng N, ông Lại Anh D được hưởng 82%, bà Nguyễn Thị Y được hưởng 18%.

II. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất chịu án phí tương ứng với giá trị đất mình được hưởng. Theo biên bản làm việc ngày 17/7/2020, các đương sự thống nhất giá trị 1m^2 đất là 3.000.000 đồng. Án phí phải chịu như sau:

- Ông Lại Hoàng N được nhận 177,726m^2 đất, án phí phải chịu là 12.633.500 đồng (mười hai triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn năm trăm đồng).

- Ông Lại Anh D được nhận 44,4315m^2 đất, án phí phải chịu là 3.332.700 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị Y được nhận 117,1625m^{2}đất, án phí phải chịu là 8.787.525 đồng (tám triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó công nhận sự thỏa thuận này.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thi, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Phần diện tích 296,21m^2 tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H theo Bản án phúc thẩm số 969/DSPT ngày 19/12/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố H là di sản thừa kế của cụ Lại Anh T và cụ Nguyễn Thị H.

2. Công nhận di chúc của cụ Lại Anh T (chết ngày 04/9/2011) lập ngày 26/6/2008 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố H cho ông Lại Hoàng N.

3. Công nhận di chúc lập ngày 04/10/2019 của bà Trương Thị Thu H (chết ngày 20/2/2020) cho bà Nguyễn Thị Y.

4. Phần thừa kế của cụ Lại Anh T cho Lại Hoàng N là 148,105m^2, tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H đã được thu hồi theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị H là 148,105m^2 tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H đã được Ủy ban nhân dân Quận C thu hồi theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Các bên thống nhất các đồng thừa kế của cụ Nguyễn Thị H gồm: Ông Lại Anh Q (chết năm 2014), ông Lại Anh D, bà Trương Thị Thu H, ông Lại Anh T. Do ông Q đã chết năm 2014 trước bà H, do vậy bà Trương Thị Thu H và ông Lại Anh D được hưởng phần thừa kế ông Q.

7. Các bên thống nhất bà Trương Thị Thu H được hưởng công sức gìn giữ di sản thừa kế tương ứng với 01 suất thừa kế.

8. Các bên cùng thống nhất phần giá trị các thừa kế được hưởng của cụ Lại Anh T và cụ Nguyễn Thị H tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H cụ thể là:

8.1. Ông Lại Hoàng N được hưởng 148,105m^2 phần di sản của cụ Lại Anh T để lại và 29,621m^2 phần di sản cụ T được hưởng của cụ Hường, tổng cộng là 177,726m^2. Ông Lại Anh D được hưởng 29,621m^2 phần di sản của cụ H và 14,8105m^2 phần di sản của ông Lại Anh Q, tổng cộng là 44,4315m^2.

8.2. Bà Trương Thị Thu H được hưởng 29,621m^2 phần di sản của cụ H, 01 suất thừa kế phần công sức gìn giữ di sản tương đương 29,621m^2 và 14,8105m^2 phần di sản của ông Lại Anh Q, tổng cộng là 74,0525m^2. Phần diện tích này bà Nguyễn Thị Y được hưởng theo di chúc do bà Trương Thị Thu H lập ngày 04/10/2019.

9. Các bên thống nhất hồ sơ bồi thường của bà Nguyễn Thị Y tại địa chỉ 23/16A C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H gồm 43,11m^2 từ (339,32m^2-296,21m^2) và 74,0525m^2 bà Nguyễn Thị Y được hưởng từ di chúc của bà Trương Thị Thu H. Tổng cộng là 117,1625m^2.

10. Các đương sự thỏa thuận ông Lại Hoàng N, ông Lại Anh D là những người thừa kế của cụ Lại Anh T và cụ Nguyễn Thị H được hưởng diện tích 222,1575m^2 đã bị thu hồi theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư và tiền lãi phát sinh (nếu có) tại địa chỉ 23/16 C, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố H các bên cùng thống nhất: Ông Lại Hoàng Nam, ông Lại Anh Dũng được hưởng 82%, bà Nguyễn Thị Yến được hưởng 18%.

12. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự cùng thỏa thuận:

- Ông Lại Hoàng N phải chịu án phí là 12.633.500 đồng (mười hai triệu sáu

trăm ba mươi ba ngàn năm trăm đồng).

- Ông Lại Anh D phải chịu án phí là 3.332.700 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí là 8.787.525 đồng (tám triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Yến đã nộp là 600.000 (sáu trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0092130 ngày 24/7/2020 và 0091866 ngày 25/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Yến còn phải nộp thêm 8.187.525 (tám triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Lại Anh Q (chết năm 2014) có ông Lại Anh D là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng 16.300.000 (mười sáu triệu ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 09372 ngày 02/8/2011 và 0092285 ngày 14/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho ông Trương Minh T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Trương Thị Thu H 12.000.000 (mười hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 091865 ngày 25/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dung